TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 20/8/2021
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quảng Lực

Các Thẩm phán: Ông Trần Đức Long

Bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Thuý – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Bà Lê Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2021/TLPT- HNGĐ ngày 07/6/2021 về việc tranh chấp ly hôn do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/HNGĐ – ST ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1322/2021/QĐ-PT ngày 16/7/2021, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị B, địa chỉ thường trú: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt tại phiên toà phúc thẩm (đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai);

2.Bị đơn: Anh Trần Ngọc H, địa chỉ thường trú: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngà y 27/11/2020 và Bản tự khai ngày 29/12/2020 chị Hoàng Thị B trình bày: Chị và anh Trần Ngọc H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tạ i Uỷ ban nhân dân xã C ngày 12/7/2014. Sau khi kết hôn,

vợ chồng cùng làm ăn và chung sống với nhau tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau , tính tình không hợp, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau , không quan tâm đến nhau và m âu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay hai bên đã ly thân . Gia đình hai bên đã góp ý , hoà giải, nhưng không có kết quả . Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Trần Ngọc H.

Về con chung, chị và anh H có một con chung là Trần Hoàng Nhã P, sinh ngày 16/1/2015, nguyện vọng của chị là được trực tiếp chă m sóc, nuôi dưỡng cháu P , không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, không yêu cầu Toà án giải quyết vì tài sản chung và nợ chung đều không có.

Tại Bản tường trình ngày 21/12/2020 và Bản tự khai ngày 29/12/2020, anh Trần Ngọc H trình bày : Anh và chị Hoàng Thị B kết hôn với nhau vào ngày 12/7/2014 trên cơ sở tự nguyện , đăng ký kết hôn tại UB ND xã C . Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 7 năm 2020 thì chị B tự ý bỏ đi vào thành phố Hồ Chí Minh làm việc và sinh sống, nên vợ chồng sống ly thân kể từ đó cho đến nay. Sau nhiều lần khuyên nhủ và động viên từ hai bên gia đình nhưng chị B không trở về, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung của vợ chồng, anh và chị B có một con chung là Trần Hoàng Nhã P, sinh ngà y 16/1/2015, hiện cháu P đang sống chung với ông bà nội của cháu . Nguyện vọng củ a anh là sau khi ly hôn , anh được nuôi con và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng , anh không yêu cầu Toà án giải quyết , vì vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Bản án số 11/2021/HNGĐ-ST ngày 27/4/2021 của TAND huyện Tuyên Hoá đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, xử:

Cho chị Hoàng Thị B ly hôn anh Trần Ngọc H;

Giao con chung Trần Hoàng Nhã P , sinh ngày 16/1/2015 cho chị Hoàng Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; buộc anh Trần Ngọc H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 5/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn , người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom , chăm sóc con, không được ai ngăn cản.

Chị Hoàng Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn; anh Trần Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án sơ thẩm còn tuyên quyền thoả thuận thi hành án tự nguyện thi hành án , yêu cầu thi hành án, việc bị cưỡng chế thi hành án , vấn đề thời hiệu thi hành án và q uyền kháng cáo của các đương sự theo qui định pháp luật.

Ngày 6/5/2021, anh Trần Ngọc H có đơn kháng cáo , nội dung đề nghị được trực tiếp chăm sóc , nuôi dưỡng con, vì cho rằng chị B trong một thời gian dài không trực tiếp chăm sóc , nuôi dưỡng, cũng như không quan tâm cháu Phương ; mặt khác hiện tại chị B không có nơi cư trú ổn định tại thành phố Hồ Chí Mi nh, trong khi bản thân anh H đã chuyển về quê là xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình để có điều kiện chăm sóc cháu P.

Tại phiên toà phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, nội dung đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, giao cháu P cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, vì anh H có điều kiện để trực tiếp chă m sóc, nuôi dưỡng cháu P tốt, trong khi chị B hiện tại không xác định được nơi tạm trú , không xác định được điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P; về cấp dưỡng nuôi con không buộc chị B đóng góp, vì anh H không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bản án sơ thẩm có nhận định với nội dung là cháu Trần Hoàng Nhã P đang được ông bà nội của cháu nuôi dưỡng trong điều kiện hai ông bà đang phải chăm sóc một người em trai của anh H bị tàn tật, không thể tự chăm sóc bản thân đư ợc. Mặt khác bố mẹ anh H tuổi đã cao, anh H làm ăn ở xa quê, nên nếu giao cháu Trần Hoàng Nhã P cho anh H nuôi dưỡng thì quyền lợi của cháu P sẽ không được đảm bảo , vì anh H phải nhờ bố mẹ mình chă m sóc, nuôi dưỡng cháu P. Từ đó đã quyết định giao cháu P cho chị Hoàng Thị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nhằm bảo đảm quyền lợi cho cháu được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt hơn.

[2] Nhận định như trên là chưa được thoả đáng, bởi lẽ hiện tại chị Hoàng Thị B cũng đang đi làm ăn xa , tại phiên toà sơ thẩm phải xin vắng mặt không tham gia phiên toà được; trong quá trình giải quyết vụ án , Toà án xử sơ thẩm cũng không xác định được chị Hoàng Thị B đang tạm trú ở đâu, điều kiện sinh sống nơi đang tạm trú như thế nào, có bảo đảm cho việc nuôi dưỡng, giáo dục cháu P hay không; trong khi anh Trần Ngọc H đang làm việc ở thành phố Đồng Hới , tuy có xa quê nhưng vẫn có điều kiện thường xuyên thăm nom , chăm sóc c on mình nếu gửi con nhờ bố mẹ của mình nuôi dưỡng.

[3] Mặt khác sau khi xét xử sơ thẩm vụ án , anh Trần Ngọc H đã thôi làm việc ở thành phố Đồng Hới, chuyển về quê là xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình làm ăn sinh sống để có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P được tốt hơn. Việc chuyển về quê sinh sống của anh H có xác nhận của chính quyền địa phương xã C , huyện T, tỉnh Quảng Bình.

[4] Vì những lý do nói trên , thấy rằng cần chấp nhận khán g cáo của anh Trần Ngọc H, sửa án sơ thẩm, giao cháu Trần Hoàng Nhã P cho anh Trần Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi c on, thấy rằng tuy anh H không yêu cầu chị B cấp dưỡng, cho rằng bản thân có đủ khả năng kinh tế để nuôi cháu P, nhưng vì quyền lợi cần được chăm sóc, nuôi dưỡng tốt của cháu P trong điều kiện, khả năng có thể, cần buộc chị B đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

[6] Kháng cáo của anh H được chấp nhận , nên theo khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hộ i quy định về án phí, lệ phí Toà án thì anh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con ; chị B phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự , sửa Bản án sơ thẩm như sau:

Căn cứ các Điều 51, 58, 81, 82, 83, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình ; các Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, tuyên xử:

Giao cháu Trần Hoàng Nhã P, sinh ngày 16/1/2015 cho anh Trần Ngọc H trực tiếp nuôi; chị Hoàng Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng ch o cháu Trần Hoàng Nhã P mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, người không trự c tiếp nuôi con có quyền , nghĩa vụ thăm nom , chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Chị Hoàng Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con ; chị B đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo Biên lai thu tiền số 0000014 ngày 7/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá , tỉnh Quảng Bình, nên còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

Anh Trần Ngọc H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm .Trả lại cho anh Trần Ngọc H số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tiền số 0003908 ngày 6/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

2. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo , kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án , Người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án , hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9,7a,7b Luật thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi , bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- TAND huyện Tuyên Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quảng Lực